

Số: 554/2019/QĐST-HNGĐ

Thành phố Huế, ngày 22 tháng 8 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 446/2019/TLST-HNGĐ ngày 16/7/2019 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

+ Anh Hồ Văn M, sinh năm 1985.

Địa chỉ: H2 – Phòng 15 H, phường S, thành phố Huế.

+ Chị Ngô Thị Ph, sinh năm 1987.

Địa chỉ: H2 – Phòng 15 H, phường S, thành phố Huế.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh M và chị Ph sau một thời gian tìm hiểu thì tự nguyện đi đến hôn nhân, được gia đình hai bên đồng ý và có tổ chức lễ cưới hỏi theo phong tục địa Ph. Vợ chồng có đăng ký kết hôn tại UBND phường Xuân Phú, thành phố Huế vào ngày 07/3/2007. Quá trình chung sống vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống. Càng ngày mâu thuẫn càng trở nên trầm trọng, đời sống hôn nhân không đạt nên anh M, chị Ph yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh Hồ Văn M và chị Ngô Thị Ph có 01 con chung là Hồ Anh K, sinh ngày 28/9/2011. Hai bên thỏa thuận giao cháu K cho anh M trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở

[3] Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Hồ Văn M và chị Ngô Thị Ph thỏa thuận chị Ph cấp dưỡng cho cháu K 2.000.000đồng/tháng.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày anh M có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền hàng tháng, chị Ngô Thị Ph còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

[4] Về tài sản chung: Anh Hồ Văn M và chị Ngô Thị Ph tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về nợ chung: Anh Hồ Văn M và chị Ngô Thị Ph xác nhận không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về lệ phí Tòa án: Anh Hồ Văn M và chị Ngô Thị Ph mỗi người phải chịu 150.000đồng lệ phí, đã nộp đủ theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2013/008216 ngày 16/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Hồ Văn M và chị Ngô Thị Ph thuận tình ly hôn (anh M, chị Ph đăng ký kết hôn ngày 07/3/2007).

- Về con chung: Anh Hồ Văn M và chị Ngô Thị Ph có 01 con chung là Hồ Anh K, sinh ngày 28/9/2011. Giao cháu Hồ Anh K cho anh M trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Ngô Thị Ph có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu K mỗi tháng 2.000.000đồng kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu K trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày anh M có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền hàng tháng, chị

Ngô Thị Ph còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

- Về tài sản chung: Anh Hồ Văn M và chị Ngô Thị Ph tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh Hồ Văn M và chị Ngô Thị Ph xác nhận không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Hồ Văn M và chị Ngô Thị Ph mỗi người phải chịu 150.000đồng lệ phí, đã nộp đủ theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2013/008216 ngày 16/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TP Huế;
- Chi Cục THADS TP Huế;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Trần Thị Huê